

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ trong giai đoạn hiện nay

HOÀNG THỊ HƯƠNG THU

Khoa Lý luận chính trị - Pháp luật, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

09:52, ngày 29-05-2026

TCCS - Trong giai đoạn hiện nay, việc vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tiêu chuẩn cán bộ sẽ giúp Đảng ta nâng cao chất lượng công tác cán bộ, bố trí đúng người, đúng việc; xây dựng đội ngũ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế; không ngừng củng cố niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

1- Là người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng, rèn luyện Đảng ta trở thành một đảng cách mạng chân chính, lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, những luận điểm về Đảng và công tác cán bộ, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền, giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Người khẳng định: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁽¹⁾, “công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”⁽²⁾, “vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp”⁽³⁾. Cán bộ như dây chuyền của bộ máy, nếu dây chuyền không tốt thì dù động cơ tốt đến đâu, bộ máy cũng không vận hành. Cán bộ là người đưa chính sách của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống, nếu cán bộ yếu kém thì chính sách đúng đắn cũng không thể thực hiện hiệu quả...

Quán triệt và vận dụng đúng đắn, sáng tạo các quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ là nhiệm vụ then chốt để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước. Theo đó, những yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực để mỗi cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, thể hiện trên những khía cạnh sau:

Một là, người cán bộ phải có đạo đức cách mạng

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi đạo đức là cái gốc quan trọng nhất của người cách mạng: “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”⁽⁴⁾. Cán bộ mà thiếu đạo đức cách mạng thì không thể hoàn thành nhiệm vụ, bởi: “Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”⁽⁵⁾. Người chỉ rõ, muốn giải phóng dân tộc và loài người - “một công việc to tát” - thì cán bộ trước hết phải giữ mình trong sạch, nếu “tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”⁽⁶⁾...

Nội dung đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh giản dị nhưng toàn diện, bao gồm nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm; đặc biệt là bốn đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư - như bốn mùa, bốn phương; thiếu một đức thì không thành người. Cán bộ phải giữ trọn bốn đức tính ấy để không sa vào hủ bại, không trở thành “sâu mọt của nhân dân”, mà là “công bộc” trung thành, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”, tuyệt đối không biến thành “quan cách mạng” mưu cầu lợi lộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh, đạo đức cách mạng đòi hỏi cán bộ tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; ứng xử hài hòa với bản thân, đồng chí, nhân dân, tổ chức; kiên quyết chống và quét sạch chủ nghĩa cá nhân - căn bệnh của những kẻ “chỉ muốn mọi người vì mình” và là nguồn gốc sinh ra công thần, kiêu ngạo, tham ô, chia rẽ... Muốn giữ vững đạo đức cách mạng, cán bộ phải rèn luyện tinh thần đoàn kết, đề cao tổ chức, kỷ luật, vì: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”⁽⁷⁾. Quan điểm tư tưởng này luôn nhất quán và đặt ra hệ chuẩn mực cơ bản: Trung với nước, hiếu với dân; dũng cảm hy sinh, không sợ gian khổ; gạt bỏ lợi ích cá nhân vì tập thể; khiêm tốn học hỏi, không tự cao; cần, kiệm, liêm, chính; giữ vững đoàn kết, hữu nghị. Đây là nền tảng để người cán bộ đủ bản lĩnh, năng lực, uy tín, hoàn thành trọng trách mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, góp phần giữ vững bản chất cách mạng, trong sạch của đội ngũ cán bộ trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Hai là, người cán bộ phải có năng lực toàn diện

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cán bộ chỉ có đạo đức trong sáng cùng lòng nhiệt tình, sẵn sàng hy sinh thì chưa đủ, mà còn phải có năng lực, trí tuệ, biết nhận thức và vận dụng đúng đắn các quy luật của tự nhiên và xã hội vào hoạt động thực tiễn.

Năng lực đầu tiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi ở người cán bộ cách mạng là năng lực lãnh đạo, quản lý, tức khả năng tổ chức và động viên quần chúng thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; cán bộ là cầu nối đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ đến với nhân dân, nên nếu không có năng lực này thì không xứng đáng là cán bộ cách mạng.

Để tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quần chúng, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ phải có năng lực thực hành dân chủ, nghĩa là phải xây dựng mối liên hệ mật thiết với quần chúng, tin ở quần chúng và học hỏi từ chính quần chúng. “Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân”⁽⁸⁾; đồng thời, cán bộ phải biết dựa vào dân và tranh thủ sự giúp đỡ của dân, vì “dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”⁽⁹⁾. Đây vừa là nguyên tắc, vừa là phương châm hành động, bảo đảm cho người cán bộ hoàn thành tốt trọng trách của mình. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, năng lực tổ chức thực hành của

người cán bộ được thể hiện ở ba điểm cơ bản: quyết định vấn đề cho đúng, tổ chức thi hành cho đúng và tổ chức kiểm soát cho đúng; đồng thời, cán bộ phải biết: “Một là liên hợp chính sách chung với sự chỉ đạo riêng. Hai là liên hợp người lãnh đạo với quần chúng”.

Về mối quan hệ giữa đức và tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh tiêu chuẩn đạo đức, coi đó là gốc của người cán bộ cách mạng, đồng thời luôn đề cao tiêu chuẩn tài năng. Người đòi hỏi cán bộ phải có gan phụ trách, có gan làm việc, phải có trí tuệ và tài năng để lĩnh hội đầy đủ chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, đồng thời có trình độ, năng lực cần thiết để đảm đương những trọng trách được giao, tổ chức và chỉ đạo thực hiện tốt phần việc của mình. Người yêu cầu phải kết hợp hài hòa cả đức và tài, bởi “...cán bộ có tài mà không có đức thì không làm được việc gì, thậm chí có thể gây tác hại cho đất nước; ngược lại, nếu chỉ có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”⁽¹⁰⁾. Đức và tài của người cán bộ không tồn tại tách biệt, mà luôn gắn bó, chi phối và bổ sung cho nhau.

Ba là, người cán bộ phải có trình độ lý luận

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Lý luận là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử”⁽¹¹⁾. Lý luận không phải là những khái niệm trừu tượng, xa rời thực tế, mà là kim chỉ nam soi đường cho hoạt động thực tiễn. Người chỉ rõ, nếu kém lý luận thì khi gặp công việc sẽ lúng túng, không biết phân tích thấu đáo, không cân nhắc đúng sai, thiếu sự khéo léo trong xử trí, dễ bỏ qua những điều kiện khách quan, chỉ hành động theo cảm tính, dẫn đến thất bại. Vì vậy, người cán bộ muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ phải kiên trì học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ lý luận.

Tuy nhiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cảnh báo về căn bệnh “lý luận suông”, tức là học lý luận nhưng không biết vận dụng vào công việc cụ thể. Lý luận chỉ có giá trị khi gắn chặt với thực tiễn, được kiểm nghiệm và phát triển thông qua thực tiễn. Do đó, để nâng cao trình độ lý luận, người cán bộ cần thường xuyên tổng kết kinh nghiệm từ công tác, phân tích, mổ xẻ, đánh giá kỹ lưỡng các tình huống cụ thể, từ đó “làm phong phú thêm lý luận bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn cách mạng của ta”⁽¹²⁾. Học lý luận không chỉ dừng ở việc ghi nhớ sách vở, mà là quá trình rèn luyện tư duy khoa học, biết khái quát và tìm ra quy luật của sự vật. Lý luận đúng đắn, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn, sẽ trở thành sức mạnh tinh thần và công cụ hữu hiệu giúp cán bộ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, điều quan trọng trong nâng cao trình độ lý luận của cán bộ là phải biết khái quát, phân tích, tìm ra bản chất và quy luật vận động của sự vật, từ đó làm giàu thêm kho tàng lý luận bằng những kết luận mới rút ra từ chính thực tiễn công tác và đấu tranh cách mạng. Mỗi cán bộ phải có ý thức tự

giác coi việc học tập lý luận là một nhiệm vụ thường xuyên, một bổn phận chính trị không thể xem nhẹ.

Đặc biệt, đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, việc nắm chắc và am hiểu sâu sắc lý luận Mác - Lê-nin là điều kiện tiên quyết. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi lý luận Mác - Lê-nin là “mặt trời soi sáng”, là “cầm nang thần kỳ”, là kim chỉ nam dẫn dắt cách mạng Việt Nam đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Lý luận đúng đắn không chỉ định hướng phương pháp hành động, mà còn là cơ sở để đoàn kết, tập hợp và lãnh đạo quần chúng một cách hiệu quả. Người cũng chỉ rõ, cán bộ không nắm được lý luận chẳng khác nào “người mù đi trong đêm” - sẽ lạc lối, mắc sai lầm, thậm chí gây tổn thất cho phong trào. Do vậy, yêu cầu đặt ra là cán bộ, đảng viên phải kiên trì học tập và nắm vững chủ nghĩa Mác - Lê-nin; đồng thời biết vận dụng lập trường, quan điểm, phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để giải quyết sáng tạo những vấn đề thực tiễn, tổng kết kinh nghiệm của cách mạng nước ta, biến lý luận thành sức mạnh hành động.

Bốn là, phong cách làm việc của người cán bộ

Phong cách làm việc của người cán bộ là sự tổng hợp những phương pháp, biện pháp và cách thức ổn định mà cán bộ vận dụng để hoàn thành nhiệm vụ. Đây là yếu tố thể hiện tính chuyên nghiệp và khả năng tổ chức công việc của người cán bộ cách mạng. Trong đó, phong cách làm việc khoa học giữ vai trò quan trọng trong mọi khâu của quá trình công tác, từ chuẩn bị, triển khai đến kiểm tra, đánh giá. Đồng thời, phong cách này còn góp phần tạo nên giá trị phẩm chất và năng lực, giúp người cán bộ thực hiện nhiệm vụ hiệu quả và giữ được uy tín trước tổ chức và nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn người cán bộ cách mạng “lý luận và thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau”⁽¹³⁾; làm việc theo phong cách kết hợp hài hòa giữa tính đảng và tính khoa học; phải có phong cách làm việc dân chủ, tập thể - đặc trưng phản ánh nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, gắn trách nhiệm cá nhân với tổ chức và tập thể lãnh đạo. Sức mạnh và trí tuệ của cán bộ luôn gắn liền với tập thể; chỉ khi có phong cách dân chủ, tập thể mới tập hợp và phát huy được sức mạnh chung. Điều này đối lập hoàn toàn với lối làm việc mệnh lệnh, cửa quyền, quan liêu. Thực tiễn cách mạng cho thấy, nơi nào cán bộ biết phát huy dân chủ tập thể thì nơi đó nhận được sự ủng hộ của quần chúng và tháo gỡ được nhiều khó khăn. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, xây dựng phong cách làm việc dân chủ là một yêu cầu cấp thiết.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn yêu cầu người cán bộ phải có tính quyết đoán và tinh thần trách nhiệm cao. Khi cán bộ có ý thức làm việc tập thể, biết tạo bầu không khí dân chủ và lắng nghe ý kiến chung, sẽ huy động được sức mạnh tập thể. Đồng thời, phải có phong cách làm việc sâu sát, gắn bó mật thiết với quần chúng. Người nhắc nhở: muốn quyết định đúng, phải so sánh kinh nghiệm của dân; muốn tổ chức thi hành tốt, cần có dân giúp sức; muốn kiểm soát đúng, cũng phải nhờ dân

hỗ trợ. Bên cạnh đó, cán bộ phải giữ sự nhất quán giữa lời nói và việc làm, giữa lý luận và thực tiễn. bởi lý luận không gắn thực tiễn là lý luận suông, còn thực tiễn thiếu lý luận là mù quáng. Nói phải đi đôi với làm, nói và làm là một - đó là gốc rễ mọi thành công, bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng đi đến thắng lợi.

Tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm của Người về tiêu chuẩn cán bộ luôn là bài học quý báu, là cẩm nang cho công tác cán bộ của Đảng qua các thời kỳ. Thực tiễn thắng lợi của cách mạng Việt Nam hơn 95 năm qua, đặc biệt là thành tựu 40 năm đổi mới, đã minh chứng rõ ràng giá trị bền vững của những quan điểm đó. Thấm nhuần và vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã đạt nhiều thành công trong công tác cán bộ. Việc lựa chọn, bố trí đúng người hiền tài vào vị trí then chốt đã giúp Đảng vững vàng chèo lái con thuyền cách mạng, đưa đất nước vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách trên con đường phát triển.

2- Trong giai đoạn hiện nay, bên cạnh những thuận lợi, những mặt trái của kinh tế thị trường, những tiêu cực nảy sinh trong quá trình hội nhập, toàn cầu hoá đã tác động không nhỏ đến công tác cán bộ của Đảng. Công tác cán bộ vẫn còn những hạn chế, bất cập, như: việc đánh giá cán bộ ở nhiều cơ quan, đơn vị còn thiếu công tâm, thiếu chính xác, thậm chí còn nặng tính chất vụ lợi cá nhân; không ít người giữ vai trò quyết định điều động, bổ nhiệm cán bộ đã đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích tập thể.

Trước yêu cầu của kỷ nguyên nguyên mới, việc quán triệt và vận dụng tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về *tiêu chuẩn cán bộ* là vấn đề vừa mang tính cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta. Theo đó, cần thực hiện tốt một số nội dung:

Thứ nhất, quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo quan điểm của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ phát triển mới của đất nước

Đường lối chính trị của Đảng quyết định đường lối công tác tổ chức, cán bộ; phương hướng, mục tiêu, yêu cầu, nội dung xây dựng đội ngũ cán bộ; bảo đảm cho đội ngũ cán bộ vững mạnh, có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện thắng lợi đường lối chính trị. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, xuyên suốt mọi hoạt động của công tác xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, sử dụng đội ngũ cán bộ hiện nay nói riêng. Cùng với xác định: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”⁽¹⁴⁾, Đại hội XIII của Đảng đã nêu ra nhiều nhiệm vụ giải pháp, trong đó trọng tâm là đổi mới cách tiếp cận tuyển dụng, sử dụng nhân tài trong quản lý, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, không để lọt người không xứng đáng vào vị trí lãnh đạo, nhưng cũng không bỏ sót người thực sự có đức, có tài. Trên cơ sở đó, các cấp ủy và tổ chức đảng cần nhận thức sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm về xây dựng đội ngũ cán bộ, nhằm đáp ứng đầy đủ yêu cầu xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Thứ hai, nâng cao chất lượng quy hoạch, tạo nguồn đội ngũ cán bộ các cấp

Quy hoạch đội ngũ là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, bảo đảm cho công tác này đi vào nền nếp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài của các tổ chức cơ quan, đơn vị. Để nâng cao chất lượng quy hoạch đội ngũ cán bộ, đòi hỏi cấp ủy đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng các cấp phải thường xuyên quan tâm và làm tốt công tác quy hoạch cán bộ. Tập trung xác định rõ mục tiêu, yêu cầu cần đạt được của quy hoạch, trên cơ sở nguyên tắc và quy chế công tác cán bộ; căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của đơn vị, thực trạng đội ngũ cán bộ và dự kiến nhu cầu, khả năng phát triển để xây dựng quy hoạch. Quá trình lựa chọn đội ngũ cán bộ đưa vào diện quy hoạch phải nắm vững tiêu chuẩn, từ đó tiến hành rà soát, đánh giá cả đội ngũ và từng người, đồng thời bảo đảm công khai, dân chủ trong xây dựng quy hoạch.

Thứ ba, đổi mới công tác quản lý, đánh giá đội ngũ cán bộ

Quản lý đội ngũ cán bộ là một khâu rất quan trọng trong công tác cán bộ. Quản lý tốt đội ngũ cán bộ giúp cho cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng và các tổ chức, lực lượng đánh giá đúng thực trạng đội ngũ cán bộ, nắm rõ ưu, khuyết điểm làm cơ sở để xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cho phù hợp. Vì vậy, các cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng và các tổ chức, lực lượng cần quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ trong phạm vi trách nhiệm được giao. Quản lý đội ngũ cán bộ vừa phải tuân thủ Điều lệ Đảng, nguyên tắc, quy trình công tác cán bộ, vừa phải cụ thể hoá phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị, tránh mọi biểu hiện vận dụng tùy tiện, thiếu nhất quán.

Trong công tác đánh giá đội ngũ cán bộ, cần quán triệt sâu sắc quan điểm khách quan, toàn diện, lịch sử, cụ thể và phát triển. Việc đánh giá phải dựa trên sự xem xét đồng thời cả *đức* và *tài*, phản ánh quá trình rèn luyện, phấn đấu lâu dài của mỗi cá nhân, bao quát cả quá khứ, hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai. Đặc biệt, phải coi trọng phẩm chất đạo đức, làm rõ ưu điểm và khuyết điểm; phân tích mặt mạnh, mặt yếu về lập trường chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ nhận thức, năng lực công tác và chiều hướng phát triển. Kiên quyết khắc phục tình trạng đánh giá chung chung, trừu tượng; tùy tiện, chủ quan; lẫn lộn giữa điều kiện và tiêu chuẩn; đồng nhất bằng cấp, học vị với phẩm chất, năng lực. Công tác đánh giá cũng phải dựa vững vào tiêu chuẩn chức danh, lấy kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao làm thước đo chủ yếu để xác định phẩm chất, năng lực của cán bộ một cách cụ thể, khoa học, chính xác và thống nhất, đồng thời đặt trong mối quan hệ biện chứng với tổ chức, cơ chế và chính sách.

Thứ tư, thực hiện tốt việc bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ

Bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ bao gồm các khâu điều động, sắp xếp, bổ nhiệm, đề bạt; là một nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của Đảng và hệ thống chính trị. Việc bố trí, sử dụng phải căn cứ vào

quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, yêu cầu tổ chức cụ thể trong từng giai đoạn.

Nguyên tắc nhất quán là xuất phát từ yêu cầu của công việc để lựa chọn cán bộ, chứ không phải vì cá nhân cán bộ mà tạo ra hoặc điều chỉnh công việc.

Quá trình bố trí phải dựa chắc trên tiêu chuẩn cán bộ, lấy tiêu chuẩn chức danh cụ thể làm cơ sở lựa chọn, bảo đảm đúng người, đúng việc, phù hợp với năng lực, sở trường, phẩm chất và uy tín của từng người. Tuyệt đối khắc phục những biểu hiện tùy tiện, cảm tính, bị chi phối bởi quan hệ cá nhân, lợi ích nhóm. Cần gắn công tác bố trí, sử dụng cán bộ với yêu cầu trẻ hóa đội ngũ, tăng cường cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và luân chuyển để rèn luyện cán bộ qua thực tiễn.

Thứ năm, làm tốt công tác chính sách

Chính sách đối với cán bộ là một bộ phận quan trọng trong hệ thống chính sách của Đảng và Nhà nước, giữ vai trò đặc biệt trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Đây vừa là vấn đề cơ bản, mang tính chiến lược lâu dài, vừa là yêu cầu cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Công tác này đòi hỏi sự quan tâm sâu sát, tích cực, chủ động và phối hợp chặt chẽ của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và toàn xã hội.

Trong quá trình thực hiện, cần thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt để các tổ chức, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ vị trí, vai trò của chính sách cán bộ; đồng thời thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các chế độ, chính sách đối với cán bộ về đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển. Cùng với đó, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ học tập, rèn luyện, phấn đấu vươn lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước./

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 309

(2), (3), (4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 5, tr. 313, 313, 292

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 11, tr. 601

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 5, tr. 292 – 293

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 11, tr. 612

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 6, tr. 432

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 5, tr. 333

(10), (11), (12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 11, tr. 399, 96, 96

(13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 307

(14) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 187